

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt

Căn cứ Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại khoản 3 Điều 3, Điều 4 và hồ sơ hoàn thuế đối với xăng sinh học tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 3. Hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

Hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa quy định tại Điều 4 Nghị định số .../2025/NĐ-CP căn cứ vào hồ sơ khai

thuế hoặc hồ sơ hải quan (đối với hàng hóa nhập khẩu) do người nộp thuế thực hiện khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về hải quan. Một số trường hợp khi cơ quan quản lý thuế yêu cầu thì người nộp thuế phải xuất trình hồ sơ như sau:

1. Đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số .../2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

a) Hợp đồng bán hàng, hoặc hợp đồng gia công cho nước ngoài kèm phụ lục hợp đồng gia công, hoặc hợp đồng thuê gia công kèm phụ lục hợp đồng gia công.

b) Hóa đơn bán hàng hóa xuất khẩu hoặc hoá đơn thanh toán tiền gia công.

c) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân có hàng hoá xuất khẩu ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu ra nước ngoài theo hợp đồng kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số .../2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

a) Hợp đồng ủy thác xuất khẩu đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu giữa tổ chức, cá nhân có hàng hoá xuất khẩu và tổ chức, cá nhân được ủy thác xuất khẩu.

b) Hóa đơn bán hàng, giao hàng ủy thác xuất khẩu.

c) Biên bản thanh lý (thanh lý toàn bộ hoặc từng phần) hợp đồng ủy thác xuất khẩu thể hiện rõ các nội dung sau: Tên, số lượng, chủng loại, mặt hàng, giá bán của hàng hóa đã thực tế xuất khẩu; hình thức thanh toán; số tiền và số, ngày chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu không dùng tiền mặt của người mua nước ngoài cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu; số tiền và số, ngày của chứng từ thanh toán giữa tổ chức, cá nhân sản xuất với tổ chức, cá nhân xuất khẩu hoặc tổ chức, cá nhân nhận ủy thác xuất khẩu; số, ngày của hợp đồng xuất khẩu, tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

Đối với hàng hóa được ủy thác xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước, tổ chức, cá nhân có hàng hoá xuất khẩu phải kê khai, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hóa này khi tiêu thụ (bán) trong nước.

3. Đối với hàng hoá tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu theo quy định tại điểm a và điểm b, khoản 2 Điều 4 Nghị định số .../2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

a) Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất, giấy phép tạm nhập, tái xuất, hoặc giấy phép tạm xuất, tái nhập trong trường hợp quy định theo pháp luật quản lý ngoại thương.

b) Hợp đồng, thoả thuận hoặc văn bản thể hiện mục đích tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu hoặc tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu trong trường hợp quy định theo pháp luật hải quan.

Người nộp thuế khai thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ theo quy định của pháp luật hải quan.

Trường hợp tổ chức, cá nhân gia hạn thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan và cơ quan hải quan không thu thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra hoặc thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

4. Đối với hàng hóa mang ra nước ngoài để bán tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện ngoại giao, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

a) Giấy mời hoặc giấy đăng ký tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện ngoại giao, thể thao, văn hóa, nghệ thuật.

b) Bảng kê hàng hoá bán tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm hoặc tại các sự kiện.

c) Chứng từ thanh toán tiền đối với hàng hoá bán tại hội chợ triển lãm, trường hợp bán hàng thu tiền mặt có giá trị trên mức quy định thì phải khai báo với cơ quan Hải quan, có chứng từ nộp tiền vào ngân hàng theo quy định hiện hành.

5. Đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số .../2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, tổ chức cá nhân được ủy thác nhập khẩu, phải xuất trình hoặc cung cấp cho cơ quan hải quan nơi mở tờ khai nhập khẩu thông tin, hồ sơ như sau:

a) Thông tin tra cứu về tổ chức, cá nhân tại Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong đó chứng minh tổ chức, cá nhân nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu đang hoạt động và có chức năng kinh doanh khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học hoặc văn bản xác nhận mục đích chuyên dùng khác.

b) Người nộp thuế khai thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ theo quy định của pháp luật về hải quan; trong đó có khai thông tin về việc xe chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi/ giải trí/ thể thao/ di tích lịch sử/ bệnh viện/ trường học theo cú pháp: “#phạm vi hẹp#” tại chỉ tiêu Mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan.

c) Hợp đồng mua bán hàng hoá; hợp đồng ủy thác nhập khẩu đối với trường hợp ủy thác nhập khẩu giữa tổ chức, cá nhân có hàng hoá nhập khẩu và tổ chức, cá nhân được ủy thác nhập khẩu.

d) Văn bản xác nhận xe ô tô chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với xe chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng.

6. Đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số .../2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước xuất trình hoặc cung cấp thông tin, hồ sơ như sau:

a) Thông tin tra cứu về tổ chức, cá nhân tại Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong đó chứng minh tổ chức, cá nhân mua hàng đang hoạt động và có chức năng kinh doanh khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học hoặc văn bản xác nhận mục đích chuyên dùng khác.

b) Người nộp thuế khai thông tin trên hoá đơn và các chứng từ thuộc hồ sơ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; trong đó có khai thông tin về việc xe chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi/ giải trí/ thể thao/ di tích lịch sử/ bệnh viện/ trường học theo cú pháp: “#phạm vi hẹp#” tại chỉ tiêu Tên hàng hoá, dịch vụ trên hoá đơn.

c) Hợp đồng mua bán hàng hoá, trong hợp đồng phải thể hiện đây là xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác.

d) Văn bản xác nhận xe ô tô chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với xe chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng.

7. Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu hệ thống điều hòa trung tâm trên 90.000 BTU, việc giao hàng tùy thuộc vào tiến độ thi công công trình (hệ thống điều hòa này được nhập khẩu thành nhiều lần, nhiều chuyến) để không phải tính nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với từng lần nhập khẩu là các chi tiết của thiết bị nhập khẩu như cục nóng hoặc cục lạnh thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu, tổ chức, cá nhân được ủy thác nhập khẩu xuất trình cho cơ quan hải quan nơi mở tờ khai nhập khẩu hồ sơ như sau:

a) Hợp đồng nhập khẩu (trường hợp ủy thác nhập khẩu phải có thêm hợp đồng ủy thác nhập khẩu); trong hợp đồng phải thể hiện đây là thiết bị đồng bộ có công suất trên 90.000 BTU được nhập khẩu nguyên chiếc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kèm theo bảng kê số lượng các chi tiết của thiết bị nhập khẩu.

b) Sơ đồ kết nối hệ thống điều hòa trung tâm có xác nhận của đơn vị nhập khẩu và nhà thầu thi công (trong trường hợp có nhà thầu thi công).

c) Chứng thư giám định về công suất và tính đồng bộ của thiết bị nhập khẩu, đồng thời các bộ phận tách rời (cục nóng, cục lạnh) hoặc nhóm các bộ phận tách rời của thiết bị không thể tự hoạt động độc lập do cơ quan giám định có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp.

Căn cứ vào các chứng từ, hồ sơ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu, tổ chức, cá nhân được uỷ thác nhập khẩu nộp, cơ quan hải quan thực hiện theo dõi, quản lý trừ lùi theo quy định.

8. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất hệ thống điều hòa trung tâm trên 90.000 BTU, việc giao hàng tùy thuộc vào tiến độ thi công công trình thì để xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, doanh nghiệp sản xuất phải có hồ sơ như sau:

a) Hợp đồng mua bán hệ thống điều hòa trung tâm với nhà thầu thi công trong nước; trong hợp đồng phải thể hiện đây là thiết bị đồng bộ có công suất trên 90.000 BTU theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kèm theo bảng kê số lượng các chi tiết của thiết bị.

b) Sơ đồ kết nối hệ thống điều hòa trung tâm có xác nhận của doanh nghiệp sản xuất và nhà thầu thi công (trong trường hợp có nhà thầu thi công).

c) Chứng thư giám định về công suất và tính đồng bộ của thiết bị, đồng thời các bộ phận tách rời (cục nóng, cục lạnh) hoặc nhóm các bộ phận tách rời của thiết bị không thể tự hoạt động độc lập do cơ quan giám định có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp.

d) Hoá đơn ghi rõ nội dung: “Hệ thống điều hòa trung tâm trên 90.000 BTU”.

9. Hồ sơ quy định tại Điều này là bản chính hoặc bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh. Trường hợp các bên liên quan phát hành, sử dụng và lưu trữ hồ sơ dưới dạng điện tử thì sử dụng hồ sơ điện tử theo quy định.

Điều 4. Hoàn thuế đối với xăng sinh học

1. Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất xăng sinh học, hồ sơ giải quyết hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

a) Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước kiêm bù trừ với các khoản thuế phải nộp khác (nếu có).

b) Mẫu 01a/ĐNHT kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng sinh học gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết đến cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để được giải quyết hoàn trả theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế trong việc giải quyết hồ sơ hoàn trả số thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Căn cứ lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước của cơ quan thuế hoặc lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước của cơ quan thuế, Kho bạc nhà nước thực hiện hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt của xăng khoáng nguyên

liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kinh doanh phản ánh về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn